

KẾ HOẠCH
Kiểm tra tình hình thực thi Bộ Luật Lao động năm 2022

Căn cứ Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu về việc kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Công tác Lao động - Việc làm huyện Tân Châu. Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình thực thi Bộ luật Lao động năm 2022, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về lao động, việc làm đối với các doanh nghiệp có sử dụng lao động đang hoạt động trên địa bàn huyện.

- Qua kiểm tra việc thực thi Bộ Luật lao động giúp các doanh nghiệp (bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt CT TNHH), Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (viết tắt CT TNHH MTV), Công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, có sử dụng lao động (gọi tắt là doanh nghiệp) thực hiện đúng quy định của pháp luật về lao động, đồng thời, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành chính về pháp luật lao động đối với các doanh nghiệp vi phạm.

2. Yêu cầu

- Doanh nghiệp có tên trong danh sách kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ nội dung do đoàn kiểm tra yêu cầu, tham gia làm việc trực tiếp cùng với đoàn kiểm tra đảm bảo đúng thành phần, thời gian quy định theo kế hoạch đề ra.

- Công tác kiểm tra tiến hành nhanh gọn có chất lượng và hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

Các doanh nghiệp xây dựng báo cáo tình hình thực thi Bộ Luật Lao động tại doanh nghiệp (có đề cương báo cáo kèm theo), gửi cho Đoàn kiểm tra trước 05 ngày theo lịch kiểm tra tại doanh nghiệp và chuẩn bị các hồ sơ liên quan gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư và các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp).

- Báo cáo định kỳ hằng quý về lao động; tất cả hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể; nội quy lao động.

- Hệ thống thang bảng lương mới nhất theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Danh sách người lao động được nâng lương theo định kỳ trong năm 2022.

- Bảng thanh toán lương hằng tháng, kèm bảng chấm công (nếu có).

- Hồ sơ tuyển dụng, thôi việc, sa thải, tai nạn, khám sức khỏe định kỳ.

- Hồ sơ tham gia đóng bảo hiểm xã hội, hồ sơ phòng cháy, chữa cháy.

- Danh sách lao động được trang cấp phương tiện bảo hộ lao động.

- Hồ sơ đăng ký kiểm định các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, đo đạc môi trường lao động.

- Hồ sơ huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, danh sách lao động an toàn vệ sinh tại đơn vị.

- Các hồ sơ, tài liệu khác đoàn kiểm tra sẽ yêu cầu cung cấp thêm nếu thấy cần thiết khi đến làm việc tại doanh nghiệp.

2. Đối tượng, thời gian kiểm tra

Gồm 12 doanh nghiệp sau:

TT	Đơn vị, Công ty, Doanh nghiệp	Địa chỉ	Lịch kiểm tra
1	DNTN Thành Thái	Xã Suối Ngô	Sáng 03/5/2022
2	DNTN Hoàng Huy	Xã Suối Ngô	Chiều 03/5/2022
3	Công ty TNHH Trường Thịnh	Xã Suối Ngô	Sáng 04/5/2022
4	Công ty TNHH Cẩm Vân	Xã Suối Ngô	Chiều 04/5/2022
5	Công ty TNHH MTV Lộc Sông Bé	Xã Tân Đông	Sáng 05/5/2022
6	Chi nhánh Cty TNHH XNK Sang Trọng	Xã Tân Hà	Chiều 05/5/2022
7	Công ty Cổ phần cao su Nước trong	Xã Tân Hà	Sáng 10/5/2022
8	Công ty Cổ phần khoai mì nước trong	Xã Tân Hội	Chiều 10/5/2022
9	Công ty TNHH May mặc Power Việt Nam	Xã Tân Hội	Sáng 24/5/2022
10	Công ty TNHH Công nghiệp EVERGREEN TREE (đèn cây, Việt Nam)	Xã Tân Hội	Chiều 24/5/2022
11	Công ty TNHH TVTKCKXD Khang Triết	Xã Tân Hiệp	Sáng 25/5/2022
12	Công ty TNHH Quang Vinh Tây Ninh	Xã Tân Hưng	Chiều 25/5/2022

III. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

1. Đoàn kiểm tra của huyện gồm

1. Ông Phạm Tấn Lợi, Trưởng phòng LD-TB&XH huyện - Trưởng đoàn.

2. Ông Huỳnh Văn Liêm, Phó Trưởng phòng LD-TB&XH huyện - Phó Trưởng đoàn.

3. Ông Nguyễn Dũng Nhân, Giám đốc BHXH huyện - Thành viên.

4. Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Phó Trưởng phòng TCKH huyện - Thành viên.
5. Ông Nguyễn Tiên Minh, Chuyên viên phòng LĐTBXH huyện - Thành viên.
6. Ông Nguyễn Kim Đồng, Cán bộ đội an ninh Công an huyện - Thành viên.
7. Ông Nguyễn Trường Giang, Chuyên viên BHXH huyện - Thành viên.
8. Ông Lê Lương Đức, Cán sự Phòng Tư pháp huyện - Thành viên.
9. Mời Đại diện Liên đoàn lao động huyện - Thành viên.
10. Mời đại diện Đội Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an huyện - Thành viên.
11. Công chức Văn hóa Xã hội (phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội) các xã, thị trấn có liên quan tham dự.

2. Thành phần đơn vị được kiểm tra

- Giám đốc doanh nghiệp (nếu Giám đốc vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho người được ủy quyền), người được ủy quyền phải đủ thẩm quyền để phối hợp tốt với Đoàn kiểm tra, tránh trường hợp người ủy quyền không đủ thẩm quyền giải quyết các vấn đề mà Đoàn kiểm tra yêu cầu khi làm việc.
- Chủ tịch Công đoàn cơ sở của doanh nghiệp.
- Kế toán, cán bộ làm công tác bảo hộ lao động - an toàn vệ sinh lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được chi từ nguồn kinh phí đặc thù được UBND huyện phê duyệt cấp cho Ban Chỉ đạo công tác lao động- việc làm trong năm 2022.

V. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Địa điểm: Tại trụ sở của các doanh nghiệp và nơi trực tiếp sản xuất.

2. Thời gian kiểm tra: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; Buổi chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

* Nếu thời gian kiểm tra có thay đổi, Trưởng đoàn kiểm tra sẽ thông báo trước cho các thành viên trong đoàn và đơn vị được kiểm tra trước 3 ngày.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chuẩn bị các tài liệu, hồ sơ có liên quan phục vụ cho công tác kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện, đề xuất biện pháp xử lý vi phạm đối với các doanh nghiệp (nếu có); đồng thời đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn, đề doanh nghiệp thực hiện đúng theo quy định.

2. Các đơn vị liên quan

Đề nghị thủ trưởng các cơ quan, ban ngành có liên quan sắp xếp công việc, bố trí cử cán bộ tham gia đầy đủ với đoàn kiểm tra đúng thành phần trong kế hoạch.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cử Công chức Văn hóa Xã hội (phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội) tham gia cùng Đoàn kiểm tra các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã, thị trấn theo thời gian và địa điểm như trên.

4. Kế hoạch này thay cho giấy mời, gửi đến các thành viên đoàn

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra tình hình thực thi Bộ Luật Lao động năm 2022 trên địa bàn huyện Tân Châu. Đề nghị các đồng chí thành viên có tên trong đoàn kiểm tra, các doanh nghiệp có tên trên và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tốt nội dung của kế hoạch này. /:

Nơi nhận: 

- Sở LĐTB&XH;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LDVP; CVNC;
- Phòng LĐ - TB&XH;
- Thành viên đoàn KT;
- Các đơn vị được kiểm tra;
- Lưu VP.HĐND, UBND huyện. 

K.T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




 Nguyễn Thị Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2022

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

Kính gửi:

- Đoàn kiểm tra Thực thi Bộ luật lao động huyện Tân Châu
- Thành viên đoàn kiểm tra.

Căn cứ Quyết định số: 1196/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu về việc kiện toàn BCD và tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác Lao động - Việc làm huyện Tân Châu.

Căn cứ Kế hoạch số /KH-BCĐ, ngày tháng năm 2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo Công tác Lao động - Việc làm huyện Tân Châu, về Kế hoạch kiểm tra tình hình Thực thi Bộ luật Lao động trong năm 2022 đối với một số công ty, doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn huyện.

Công ty, Doanh nghiệp

Xin báo cáo tình hình Thực thi Bộ Luật lao động tại đơn vị như sau:

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Loại hình doanh nghiệp:.....
3. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu:.....
.....
4. Trụ sở chính của doanh nghiệp:.....
5. Số tài khoản:....., tại Ngân hàng giao dịch:.....
.....
6. Số điện thoại:.....Fax.....
7. Giấy phép đăng ký kinh doanh số.....cấp ngày.....thángnăm
8. Nơi cấp:.....

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

TT	Nội dung	Thực hiện/ Đơn vị tính
1.	Các loại báo cáo định kỳ.	
	1.1. Khai trình, báo cáo định kỳ về tuyển dụng, sử dụng lao động với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: (đánh dấu X ô tương ứng)	
	1.2. Báo cáo định kỳ về công tác Bảo hộ lao động	có ☐ ; không ☐
	1.3. Báo cáo định kỳ về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	có ☐ ; không ☐
2.	Tình hình sử dụng lao động:	
	2.1. Số lao động có mặt đến thời điểm kiểm tra.	 người
	- Lao động nữ:	 người
	- LĐ làm công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm	 người
	- Lao động chưa thành niên, cao tuổi, người tàn	 người

	tật,..... - Lao động là người nước ngoài:..... + Được cấp phép:..... người + Chưa được cấp phép:..... người	 người
	2.2. Số lao động phải giao kết hợp đồng lao động	 người
	- Số lao động đã ký kết HĐLĐ..... người, chia ra:	 người
	+ HĐLĐ không xác định thời hạn	 người
	+ HĐLĐ có thời hạn xác định	 người
	+ HĐLĐ thời vụ hoặc thuê khoán công việc nhất định	 người
	- Số lao động chưa ký kết HĐLĐ.....	 người
	2.3. Số lao động thử việc - Thử việc 60 ngày:..... người, - Thử việc 30 ngày:..... người, - Thử việc 06 ngày:..... người,	 người
	2.4. Mất việc làm - Số lao động bị mất việc làm: - Trợ cấp mất việc làm:	 người người đồng
3.	Thỏa ước lao động tập thể: (nếu có) - Đã ký kết năm: ; Đăng ký theo luật quy định	có ☐ ; không ☐
4.	Tiền lương: 4.1. Mức lương tối thiểu đang áp dụng: - Thu nhập bình quân 1 LĐ trực tiếp/1 tháng 4.2. Hình thức trả lương: (sản phẩm/thời gian) 4.3. Xây dựng định mức lao động	 đồng đồng Có ☐ ; không ☐
	4.4. Xây dựng thang, bảng lương 4.5. Đăng ký thang, bảng lương	Có ☐ ; không ☐ Có ☐ ; không ☐
	4.6. Từ khi công ty, doanh nghiệp đi vào hoạt động đến nay đã nâng bậc lương cho bao nhiêu người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.	 người
	4.7. Hình thức trả lương làm đêm, thêm giờ: - Mức trả thêm: Ca đêm..... % Ngày thường..... % Ngày lễ, tết..... % 4.8. Số lao động thôi việc + Đã trợ cấp:..... người; số tiền..... đồng 4.9. Trả lương ngừng việc:	 đồng đồng đồng người Có ☐ ; không ☐
5.	Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi: 5.1. Số giờ làm việc 01 ca:..... giờ, bắt đầu:..... kết thúc... 5.2. Làm thêm giờ: Giờ bắt đầu:..... kết thúc..... 5.3. Làm ca đêm: Giờ bắt đầu:..... kết thúc..... 5.4. Thực hiện nghỉ phép hàng năm hưởng nguyên lương. - Số ngày cho nghỉ phép..... ngày/năm.	 người người người người người
6	Bảo hiểm xã hội: 6.1. Tổng số người tham gia BHXH bắt buộc: - Trong đó số người đã tham gia BHXH:	 người người

	6.2. Tổng số tiền nợ BHXH (nếu có)	đồng
	6.3. Số người được cấp sổ BHXH	người
7	An toàn lao động, vệ sinh lao động (ATLĐ,VSLĐ):	
	7.1. Xây dựng kế hoạch Bảo hộ lao động năm 2019	có ☐ ; không ☐
	7.2. Hội đồng Bảo hộ lao động	người
	7.3. Số người phụ trách công tác ATLĐ,VSLĐ	người
	7.4. Số người phụ trách y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe, trang bị vật tư phòng y tế công ty, doanh nghiệp	người
	7.5. Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên:	có ☐ ; không ☐
	7.7. Tổng số các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động đang được sử dụng; gồm:	máy
	- Số đã kiểm định, gồm.....	máy
	- Số chưa kiểm định, gồm.....	máy
	- Thời gian kiểm định tiếp theo các loại máy, thiết bị (máy).....	máy
	7.8. Tổng số người vận hành các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động Trong đó:	người
	- Số người đã qua học lớp vận hành:.	người
	- Số người nhân chưa qua học lớp vận hành:	người
	7.9. Đã huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động:	
	- Cho người sử dụng lao động:	người
	- Cho người quản lý:	người
	- Cho người lao động:	người
	Chiếm tỷ lệ: % so với tổng số lao động phải huấn luyện.	
	7.10. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề:	người
	Có ☐ ; không ☐	
	7.11. Biên soạn các quy trình vận hành và xử lý sự cố cho từng loại máy, thiết bị và niêm yết tại nơi làm việc ☐ ; ☐ không	máy
	7.12. Thực hiện bồi dưỡng cho người lao động làm công tác độc hại, nguy hiểm và đặc biệt độc hại, nguy hiểm:	
	+ Bảng hiện vật/bảng tiền: giá trị hiện vật	người
	+ Tổ chức ăn giữa ca, trị giá một suất ăn	suất ăn
	7.13. Tổng số vụ tai nạn lao động:	vụ
	- Tai nạn nhẹ: ...vụ; Tai nạn nặng... vụ; chết người ...vụ;	
	- Tai nạn lao động đã điều tra vụ;	
	- Kết quả giải quyết: đã giám định SK:người; chưa giám định SK:người. Số người được bố trí lại:	đồng
	- Số tiền bồi thường tai nạn lao động	đồng

12	Tổ chức công đoàn: - Tổng số đoàn viên công đoàn (doanh nghiệp có tổ chức công đoàn) - Số ủy viên ban chấp hành công đoàn tại công đoàn cơ sở: - Số lượng tổ chức công đoàn của công đoàn cơ sở:.....tổ chức - Việc thực hiện đóng kinh phí, đoàn phí tại doanh nghiệp:	 người người có ☐ ; không ☐
-----------	--	--

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÔNG TY, DOANH NGHIỆP:

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

(ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(ký tên, đóng dấu)

